

Số : 68 /2005/QĐ-UBND

Phan Thiết, ngày 18 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn dân cư của tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/07/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 11/01/2005 của Tỉnh ủy Bình Thuận về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm;

Thực hiện kế hoạch số 867 KH/UBBT-SNV ngày 19/03/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc xây dựng và củng cố hệ thống Chính trị ở cơ sở năm 2004;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Bình Thuận tại tờ trình số 503/BC-CAT ngày 5/8/2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân Tự quản trên địa bàn dân cư tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Giám đốc Công an Tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./ *th*

Nơi nhận: *uuu*

- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND Tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận;
- TT.UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Đoàn thể Tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh;
- Như điều 4;
- Lưu VP.NC. Thuận 100.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



huynh
Huỳnh Tấn Thành

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân Tự quản trên địa bàn dân cư

(Ban hành kèm theo quyết định số: 68... /QĐ-UBND

ngày ... tháng ... năm 2005 của UBND tỉnh Bình Thuận)

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

1. Tổ nhân dân Tự quản là mô hình quần chúng tự quản ở địa bàn dân cư. Là nơi nhân dân tổ chức học tập quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ trên lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự.

2. Tổ nhân dân Tự quản được thành lập gồm những hộ gia đình sống ổn định liên cư, liên địa do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định thành lập. Tổ nhân dân tự quản 03 tháng họp 01 lần (trừ trường hợp đột xuất). Trưởng thôn, khu phố chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn hoạt động của Tổ nhân dân tự quản.

3. Tổ nhân dân Tự quản lấy việc giáo dục, vận động, thuyết phục làm phương pháp hoạt động; bảo đảm cho các thành viên trong tổ đều được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra trong các hoạt động quản lý Nhà nước và xã hội theo quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức của Tổ nhân dân tự quản

1. Quy mô Tổ nhân dân Tự quản từ 15 hộ trở lên đối với địa bàn dân cư ở nông thôn, từ 25 hộ trở lên đối với địa bàn đô thị, tùy theo đặc điểm cụ thể của từng địa bàn dân cư ở nông thôn hay đô thị để bố trí cho phù hợp, đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. Thành viên Tổ nhân dân tự quản là những người trong các hộ gia đình từ 18 tuổi trở lên.

2. Tổ nhân dân Tự quản có Tổ trưởng và Tổ phó do Hội nghị chủ hộ các gia đình trong tổ tín nhiệm bầu, bằng hình thức biểu quyết hoặc phiếu kín theo sự giới thiệu của Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận.

3. Tổ trưởng, tổ phó Tổ nhân dân Tự quản phải là người có uy tín, trách nhiệm cao và nhiệt tình với phong trào, bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành

các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có uy tín trong nhân dân ở địa bàn dân cư.

Chương II **NHIỆM VỤ CỦA TỔ NHÂN DÂN TỰ QUẢN**

Điều 3. Nhiệm vụ của Tổ nhân dân Tự quản

1. Bảo vệ sự đoàn kết, nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân; tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng thôn, xã “an toàn - đoàn kết - văn hóa”.

Thành viên trong Tổ nhân dân tự quản có nhiệm vụ:

a) Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân theo pháp luật quy định.

b) Xây dựng gia đình đoàn kết, hòa thuận “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”. Xây dựng tình đoàn kết, giữa các hộ gia đình phải giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống nhằm xóa đói, giảm nghèo, vươn lên phát triển kinh tế ổn định và cải thiện đời sống. Thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng.

c) Phát hiện, tố giác với các cơ quan có thẩm quyền những hiện tượng vi phạm chính sách, pháp luật, những đối tượng không đủ tiêu chuẩn chính trị, thoái hóa biến chất đang làm việc trong các tổ chức Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang (Công an - quân đội).

d) Phát hiện những vướng mắc, mâu thuẫn nội bộ trong gia đình, trong Tổ để có biện pháp giúp đỡ nhau khắc phục không để xảy ra phạm tội.

2. Tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm:

a) Giáo dục người thân trong gia đình và trong Tổ không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về an ninh trật tự. Nêu cao tinh thần cảnh giác, kịp thời phát hiện tố giác các hành vi vi phạm pháp luật.

b) Giáo dục, giúp đỡ người có tiền án, tiền sự ổn định cuộc sống, không để tái phạm tội. Tích cực tham gia cảm hóa giáo dục người vi phạm pháp luật tại cộng đồng dân cư trở thành người tiến bộ, có ích cho gia đình và xã hội.

3. Đấu tranh khắc phục mọi hiện tượng tiêu cực không lành mạnh, thiếu văn minh trong đời sống xã hội:

a) Giáo dục, động viên người thân trong gia đình và trong Tổ thực hiện tốt Luật giao thông đường bộ, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, giữ gìn trật tự vệ sinh công cộng.

b) Đôn đốc, nhắc nhở mọi người thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về bảo quản, sử dụng các chất độc, chất nổ và phòng chống cháy rừng, phòng chống lũ lụt, bão và các tai nạn khác. Phát hiện và tổ chức cứu chữa kịp thời các tai nạn xảy ra, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

c) Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh với những phần tử chuyên cò bạc, mại dâm, vận chuyển, mua bán, sử dụng các chất ma túy, hành nghề mê tín; lưu hành, tàng trữ, sử dụng các văn hóa phẩm đồi trụy, kiên trì giáo dục, thuyết phục và giúp đỡ những đối tượng lầm lỡ thành người lương thiện.

4. Có trách nhiệm đóng góp và vận động gia đình khác trong Tổ xây dựng quỹ an ninh - quốc phòng. Tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng, lực lượng vũ trang (Công an - quân sự) của xã, phường, thị trấn, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn ngày càng vững mạnh.

Chương III **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH** **CỦA CÁN BỘ TỔ NHÂN DÂN TỰ QUẢN**

Điều 4: Nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân Tự quản.

1. Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Tổ và vận động các thành viên trong Tổ tham gia họp đông đủ.

2. Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng để nhân dân nắm vững và thực hiện nghiêm chỉnh.

3. Phối hợp với Tổ hòa giải ở cơ sở tổ chức hòa giải các mâu thuẫn xích mích trong nội bộ nhân dân. Tổ chức đưa những người vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về an ninh trật tự ra kiểm điểm trước Tổ và cam kết không tái phạm.

4. Tổ chức các hoạt động tình nghĩa, hoạt động xã hội khác.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Tổ theo hướng dẫn của cấp trên. Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổ, nhất là những ý kiến chính đáng, bức xúc của nhân dân.

Điều 5: Quyền hạn, chế độ chính sách của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản.

1. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản được bồi dưỡng những kiến thức cần thiết liên quan đến chức trách nhiệm vụ được giao.

2. Triệu tập và chủ trì họp Tổ nhân dân tự quản. Được Ban điều hành thôn, khu phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn mời họp về các vấn đề liên quan.

3. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản được tạm miễn đóng góp ngày công lao động công ích hằng năm. Tùy theo kết quả thu quỹ an ninh - quốc phòng ở địa phương, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trích phụ cấp hàng tháng cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản. Khi ốm đau, khó khăn, tai nạn trong khi thi hành nhiệm vụ thì được xét trợ cấp theo khả năng ngân sách của xã. Trường hợp bị thương, bị chết vì hành động dũng cảm cứu dân, cứu tài sản Nhà nước, tài sản tập thể hoặc bị tội phạm sát hại thì được xem xét hưởng chính sách thương binh, liệt sỹ theo quy định tại thông tư liên tịch số 16/TTLT-BLĐ-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ quốc phòng, Bộ Công an.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 6: Mối quan hệ công tác

Tổ nhân dân tự quản là tổ chức quần chúng dưới sự quản lý của Trưởng thôn, khu phố. Quan hệ giữa Tổ nhân dân tự quản với các chi, tổ, hội, đoàn thể, tổ công tác mặt trận trên cùng một địa bàn là quan hệ phối hợp.

Điều 7: Khen thưởng, kỷ luật.

Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản và các thành viên trong tổ có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được xét khen thưởng theo chế độ hiện hành. Nếu vi phạm pháp luật tùy theo mức độ, tính chất sẽ bị xử lý nghiêm khắc.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp chỉ đạo hướng dẫn việc tổ chức triển khai ở địa phương mình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện và định kỳ kiểm tra nhằm củng cố phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ nhân dân tự quản thực hiện tốt nhiệm vụ nêu trong quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các ngành, địa phương kịp thời báo cáo bằng văn bản về Công an Tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *sv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten Signature]

Nguyễn Tấn Thành